

# PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI VÀ TĂNG TRƯỞNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐINH MẠNH TUẤN

Viện nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ,  
Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TRẦN THỊ THẢO

Khoa Công tác xã hội - Nhân học - Xã hội học,  
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,  
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 14/9/2026. Sửa chữa xong 02/10/2026. Duyệt đăng 6/10/2026.

## Abstract

The Fourth Industrial Revolution and the rapid development of artificial intelligence (AI) are generating increasing demand for highly skilled human resources, creating an urgent need for Ho Chi Minh City to develop its AI workforce. This article analyzes the opportunities and challenges facing the city in this process and highlights the need to strengthen workers' adaptability amid labor market transformation in the digital era. Based on this analysis, the article proposes coordinated solutions involving the government, businesses, higher education institutions, and workers. These solutions aim to develop the city's AI workforce, foster innovation, enhance competitiveness, and promote sustainable development in the coming period.

**Keywords:** Artificial intelligence, economic growth, Ho Chi Minh City, human resources, innovation.

## 1. Đặt vấn đề

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đã có những bước phát triển vượt bậc trong những năm gần đây, chuyển từ giai đoạn ứng dụng mang tính thử nghiệm sang trở thành một nền tảng công nghệ cốt lõi với khả năng thực hiện nhiều chức năng phức tạp, tạo ra những biến đổi mang tính đột phá đối với nhiều lĩnh vực, trong đó thị trường lao động là một trong những lĩnh vực chịu tác động rõ nét nhất. Việc mở rộng nhanh chóng phạm vi ứng dụng của AI đã thúc đẩy quá trình tái cấu trúc việc làm trên phạm vi toàn cầu, góp phần nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quy trình sản xuất và cung ứng dịch vụ. Tuy nhiên, cùng với những cơ hội đó, AI cũng làm gia tăng nguy cơ thay thế hoặc chuyển đổi một số vị trí việc làm truyền thống, từ đó đặt ra yêu cầu mới về trình độ chuyên môn, kỹ năng số và khả năng thích ứng của người lao động. Những tác động này đang diễn ra ngày càng rõ rệt tại nhiều quốc gia và địa phương, trong đó có TP. Hồ Chí Minh, đòi hỏi người lao động phải có những chiến lược thích ứng phù hợp nhằm tận dụng cơ hội và giảm thiểu các thách thức do AI mang lại.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sự phát triển của AI và tác động tới thị trường lao động trên thế giới

Mặc dù công nghệ AI đã được hình thành và phát triển từ những năm 1950, các hệ thống AI hiện nay có sự khác biệt căn bản so với các thế hệ trước cả về mức độ hoàn thiện lẫn năng lực thực hiện nhiệm vụ. Trong giai đoạn đầu thập niên 2010, các ứng dụng AI chủ yếu tập trung vào chức năng phân

(\*) Bài viết là sản phẩm của Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Cơ sở: “Lao động có kỹ năng tại các doanh nghiệp tại EU trong bối cảnh chuyển đổi số”, Mã số nhiệm vụ: CACM/2026-11.

Email: tuaneu@gmail.com

tích dữ liệu và đưa ra các dự báo phức tạp dựa trên việc nhận diện quy luật, xu hướng từ dữ liệu lịch sử và các mô hình đã được quan sát (thường được gọi là “AI dự đoán”). Tuy nhiên, bước sang đầu thập niên 2020, đặc biệt sau sự ra đời và phổ biến rộng rãi của ChatGPT (tháng 11/2022), một thế hệ AI mới được gọi là “AI tạo sinh” (GenAI) đã nổi lên như một bước tiến quan trọng trong quá trình phát triển công nghệ AI. Khác với AI dự đoán, GenAI không chỉ có khả năng phân tích và dự báo mà còn có khả năng thực hiện nhiều nhiệm vụ mà trước đây thường được xem là đặc trưng của con người (Simons, W., Turrini, A., & Vivian, L., 2024).

Hiện nay, tác động của AI đối với việc làm và thị trường lao động đang trở thành một chủ đề thu hút sự quan tâm rộng rãi trong giới học thuật và hoạch định chính sách. Các nghiên cứu hiện có đưa ra những nhận định khác nhau về ảnh hưởng của AI đối với việc làm. Một số công trình nhấn mạnh tiềm năng của AI trong việc tạo ra các ngành nghề mới, nâng cao năng suất lao động và thúc đẩy nhu cầu đối với các kỹ năng chuyên môn mới. Ngược lại, nhiều nghiên cứu khác cảnh báo về nguy cơ mất việc làm, sự thay thế lao động và gia tăng phân hóa trên thị trường lao động do quá trình tự động hóa được thúc đẩy bởi AI. Các bằng chứng thực nghiệm cho thấy AI đang góp phần làm thay đổi cơ cấu và nhu cầu lao động ở nhiều ngành nghề khác nhau, tuy nhiên, mức độ tác động ròng của công nghệ này đối với tổng việc làm vẫn chưa được xác định một cách thống nhất. Mặc dù vậy, giới nghiên cứu nhìn chung đồng thuận rằng làn sóng AI hiện nay, được đặc trưng bởi khả năng thực hiện các nhiệm vụ phức tạp và sáng tạo, đại diện cho một sự chuyển đổi công nghệ chưa từng có, sẽ có những tác động sâu rộng tới thị trường lao động trên toàn thế giới (Albora, G. et al., 2025). Theo ước tính của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), khoảng 40% tổng số việc làm trên toàn cầu có thể chịu tác động trực tiếp từ AI, trong đó mức độ ảnh hưởng tập trung chủ yếu ở các nhóm lao động liên quan đến hành chính, tài chính và sản xuất (Melina, G., Panton, A. J., Pizzinelli, C., Rockall, E., & Tavares, M. M., 2024).

## **2.2. Những thuận lợi và khó khăn đặt ra đối với người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển của AI**

Ngày 12/6/2025, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo nội dung nghị quyết, TP. Hồ Chí Minh (mới) được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba địa phương gồm TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bình Dương. Sau khi sắp xếp, TP. Hồ Chí Minh (mới) có diện tích tự nhiên 6.772,59 km<sup>2</sup> và quy mô dân số 14.002.598 người. Với quy mô không gian, dân số và tiềm lực kinh tế vượt trội, TP. Hồ Chí Minh mới được kỳ vọng trở thành trung tâm phát triển, giữ vai trò hạt nhân tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, qua đó tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế của khu vực phía Nam và cả nước nói chung (Nguyễn Văn Được, 2025).

Đối với TP. Hồ Chí Minh, việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với ứng dụng AI và thúc đẩy đổi mới sáng tạo có ý nghĩa chiến lược trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đây không chỉ là điều kiện quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố mà còn là nhân tố then chốt giúp tăng cường khả năng thích ứng trước những biến động nhanh chóng của nền kinh tế số và bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững của Thành phố. Trong bối cảnh chuyển đổi số và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra, sự phát triển nhanh chóng của AI đặt ra nhiều điều kiện thuận lợi nhưng cũng có không ít thách thức đối với người lao động tại TP. Hồ Chí Minh.

### **2.2.1. Những thuận lợi đối với người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh**

TP. Hồ Chí Minh sau hợp nhất trở thành đầu tàu kinh tế của cả nước, với quy mô và mức độ phát triển tương đối cao, đồng thời cho thấy tiềm năng đáng kể trong việc huy động nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn tới. Tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của TP. Hồ Chí Minh năm 2025 ước đạt 8,03% (không tính dầu khí) (Thảo Lê, 2026), với GRDP bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 8.755 USD, cao gấp khoảng 1,7 lần so với mức bình quân cả nước (Thanh Hà, 2026).

TP. Hồ Chí Minh được xác định là trung tâm đổi mới sáng tạo của cả nước và thuộc nhóm địa phương

dẫn đầu về chuyển đổi số. Nền kinh tế số của Thành phố có tính năng động cao và duy trì tốc độ phát triển nhanh, đóng góp ngày càng quan trọng vào cơ cấu tăng trưởng kinh tế. Đến năm 2025, kinh tế số ước tính chiếm khoảng 25% GRDP của Thành phố (Nguyễn Văn Được, 2025). Trong định hướng phát triển giai đoạn tiếp theo, Thành phố đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng dựa trên kinh tế số, với mục tiêu trong năm 2026 kinh tế số đóng góp trên 30% GRDP (Hoàng Tuyết, 2026). Đây được xem là định hướng chiến lược nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, đồng thời tạo nền tảng thuận lợi cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, cũng như nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

TP.Hồ Chí Minh hiện là một trong hai trung tâm lớn nhất cả nước về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Thành phố là nơi tập trung hệ thống cơ sở đào tạo đại học quy mô lớn, đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao. Tính đến năm 2025, trên địa bàn Thành phố có khoảng 35 cơ sở đào tạo triển khai các chương trình thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông (Anh Thư, 2025). Bên cạnh đó, Thành phố cũng là địa bàn thu hút nhiều doanh nghiệp công nghệ lớn đặt văn phòng, cơ sở sản xuất và triển khai các giải pháp công nghệ tiên tiến, góp phần hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động. Với tiềm lực lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đội ngũ nguồn nhân lực chất lượng cao đồng đều, Thành phố có điều kiện thuận lợi để tập trung đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), cho hoạt động đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ mới như AI.

### *2.2.2. Một số khó khăn đặt ra đối với người lao động tại Thành phố Hồ Chí Minh*

Mặc dù TP.Hồ Chí Minh sở hữu nhiều lợi thế và tiềm năng trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm cả lĩnh vực phát triển nhân lực về AI, song Thành phố vẫn đang đối mặt với một số thách thức đáng kể trong lĩnh vực này.

Sự phát triển mạnh mẽ của AI đang làm gia tăng đáng kể nhu cầu đối với lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cao. Tuy nhiên, trên thực tế, thị trường lao động tại TP. Hồ Chí Minh đang ghi nhận sự mất cân đối giữa cơ cấu cung và cầu lao động. Theo số liệu năm 2025, nhu cầu lao động của Thành phố chủ yếu tập trung vào nhóm lao động đã qua đào tạo, chiếm 88,11% tổng nhu cầu. Trong đó, cơ cấu nhu cầu bao gồm lao động trình độ sơ cấp (34,61%), trung cấp (20,14%), cao đẳng (14,6%) và đại học trở lên (18,76%), trong khi lao động phổ thông chỉ chiếm 11,89% (Huỳnh Như, 2025). Ngược lại, nguồn cung lao động có trình độ đại học chiếm khoảng 26,02%, cao đẳng 7,32% và trung cấp 5,14%, trong khi nhóm lao động có trình độ trung học phổ thông và trung học cơ sở chiếm hơn 53% tổng cung lao động của Thành phố. Sự không tương thích giữa cơ cấu cung và cầu lao động này phản ánh tình trạng thiếu hụt “lao động có kỹ năng phù hợp” của Thành phố, mặc dù tổng quy mô nguồn cung lao động không thấp. Đây được xem là một trong những điểm nghẽn quan trọng của thị trường lao động của Thành phố trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển kinh tế dựa trên công nghệ cao.

Mặt khác, dù sở hữu nhiều tiềm năng trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó có phát triển về AI, nhưng TP. Hồ Chí Minh vẫn đang đối mặt với không ít khó khăn, khi nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI hiện vẫn còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng. Dù TP.Hồ Chí Minh sở hữu lợi thế với hệ thống các trường đại học mạnh về công nghệ, nhưng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI hiện vẫn còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, trong khi nội dung và phương thức đào tạo ở nhiều cơ sở giáo dục chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động thời gian gần đây. Theo khảo sát tại 82 doanh nghiệp trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh, nhu cầu nhân lực AI tăng từ 10-25% mỗi năm. Tuy vậy, chỉ có 25% doanh nghiệp đánh giá nguồn nhân lực AI hiện tại là đáp ứng đủ về số lượng, và chỉ 35% đánh giá đáp ứng được yêu cầu về chất lượng (Anh Thư, 2025).

### *2.3. Một số khuyến nghị nhằm phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh*

Trong những năm gần đây, định hướng chính sách của Việt Nam đã xác định chuyển đổi số và AI là những trụ cột trọng tâm trong quá trình hiện đại hóa nền kinh tế và cải cách khu vực công, qua đó

phản ánh cam kết mạnh mẽ của quốc gia trong việc nâng cao năng lực quản trị và tăng cường mức độ sẵn sàng đối với AI. Định hướng này được thể hiện rõ trong Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó đặt mục tiêu đến năm 2030 Việt Nam thuộc nhóm ba quốc gia dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về nghiên cứu và phát triển AI (Ban Chấp hành Trung ương, 2024, tr. 3). Bên cạnh đó, Công nghệ số, bao gồm AI cũng được xác định là công nghệ chiến lược ưu tiên hàng đầu theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg về Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược (Thủ tướng Chính phủ, 2026). Những định hướng chính sách này cho thấy AI đang ngày càng giữ vai trò trung tâm trong chiến lược phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo của Việt Nam.

Ủy ban Nhân dân TP.Hồ Chí Minh cũng đã ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBND phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo: Phát triển các nền tảng học tập trực tuyến dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn để cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động, giúp họ nhanh chóng đạt được kỹ năng phù hợp với yêu cầu cụ thể của từng ngành” (Hoàng Kim, 2026). Mục tiêu của Đề án là phát triển các nền tảng học tập trực tuyến dựa trên AI và dữ liệu lớn, cá nhân hóa lộ trình học tập cho người lao động, giúp nhanh chóng hình thành kỹ năng phù hợp với yêu cầu từng ngành, nghề; qua đó đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao theo hướng hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của TP.Hồ Chí Minh.

Để chủ động chuẩn bị và thích ứng với những yêu cầu mới đặt ra, tận dụng tối đa những cơ hội tiềm năng mà công nghệ AI mang lại, người lao động TP.Hồ Chí Minh cần chủ động và tích cực thực hiện một số biện pháp về nâng cao năng lực số, tư duy học tập suốt đời, thực hiện theo các hoạt động điều phối chung... Bên cạnh đó, ở cấp độ quản lý, cần có những lưu ý dành cho doanh nghiệp, hoạt động giáo dục và đào tạo, và quản lý vận hành kết nối các nguồn lực của cấp quản lý nhà nước. Cụ thể như sau:

2.3.1. Người lao động cần không ngừng nâng cao năng lực số và chủ động khai thác AI như một công cụ hỗ trợ nhằm gia tăng hiệu quả lao động, đảm bảo thu nhập và cơ hội dài hạn, thay vì xem đây là nguy cơ bị máy móc hay công nghệ thay thế. Do đó, người lao động cần chủ động tham gia các chương trình đào tạo lại và đào tạo nâng cao, đặc biệt đối với các nhóm kỹ năng khó bị AI thay thế, như: tư duy sáng tạo, sự đồng cảm, quản lý cảm xúc và năng lực tương tác xã hội.

2.3.2. Việc hình thành và duy trì tư duy học tập suốt đời được xem là điều kiện tiên quyết giúp người lao động thích ứng với sự biến đổi nhanh chóng của thị trường việc làm trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của AI và công nghệ số. Về dài hạn, năng lực thích ứng, khả năng tự học và tư duy phản biện sẽ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của người lao động Việt Nam. Những năng lực này không chỉ giúp người lao động giảm thiểu nguy cơ bị thay thế mà còn tạo điều kiện để chủ động nắm bắt cơ hội nghề nghiệp mới trong kỷ nguyên AI.

2.3.3. Vai trò hỗ trợ và điều phối của Nhà nước cùng các tổ chức xã hội cũng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc kết nối các nguồn lực lao động. Việc tăng cường phối hợp giữa các chủ thể này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình phổ cập công nghệ số và các ứng dụng AI đến toàn bộ người dân một cách hiệu quả và toàn diện hơn, nhất là đối với những công dân yếu thế, góp phần thu hẹp khoảng cách số, thúc đẩy phát triển xã hội bao trùm và bền vững trong bối cảnh AI ngày càng phát triển mạnh mẽ. Người lao động cần chú ý đến việc thực hiện theo các hoạt động điều phối chung của Nhà nước và các tổ chức xã hội. Dĩ nhiên, ở cấp độ quản lý, cần chú ý đến các khía cạnh sau để phát huy tối đa nguồn lực lao động như: tăng cường hợp tác giữa doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục đại học trong hoạt động đào tạo nguồn nhân lực AI; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào đào tạo nguồn lực nội bộ, nâng cao kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm liên quan đến AI; Thúc đẩy các trường đại học phát triển đội ngũ giảng viên và chuyên gia trong lĩnh vực AI nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và nghiên cứu; Xây dựng các cơ chế đãi ngộ hấp dẫn để thu hút các nhà nghiên cứu và chuyên gia AI từ nước ngoài về để giảng dạy và làm việc.

### 3. Kết luận

Mặc dù sở hữu nhiều tiềm năng trong phát triển AI, TP.Hồ Chí Minh vẫn đang đối mặt với không ít thách thức trong việc hiện thực hoá các mục tiêu phát triển trong lĩnh vực này, khi nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng AI hiện vẫn còn hạn chế cả về số lượng lẫn chất lượng, chưa theo kịp yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Hiện nay, AI đang trở thành động lực quan trọng của tăng trưởng kinh tế và đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực, tác động mạnh đến hoạt động của ngành giáo dục và của các doanh nghiệp, và cần được xem là chiến lược phát triển dài hạn của TP.Hồ Chí Minh. Hiệu quả của quá trình này phụ thuộc vào sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và bản thân người lao động trong việc nâng cao năng lực số, kỹ năng thích ứng và khả năng học tập suốt đời. Đây cũng là nền tảng quan trọng để TP.Hồ Chí Minh xây dựng nguồn nhân lực AI có chất lượng, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thực hiện mục tiêu đổi mới sáng tạo và phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh AI đang phát triển mạnh mẽ và tác động sâu rộng tới cơ cấu việc làm cũng như kỹ năng nghề nghiệp, để chủ động thích ứng với sự chuyển đổi của thị trường lao động và tận dụng hiệu quả các cơ hội mà AI mang lại, người lao động TP.Hồ Chí Minh cần không ngừng nâng cao năng lực số và chủ động ứng dụng AI, đồng thời cần hình thành và duy trì tư duy học tập suốt đời, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh cá nhân và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong thời kỳ chuyển đổi số.

#### Tài liệu tham khảo

- Albora, G., Diodato, D., Fenoaltea, E., Mazzilli, D., Patelli, A., Sbardella, A., & Zaccaria, A. (2025). *Challenges and opportunities for the EU labor market from AI development*. [https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC141782/JRC141782\\_01.pdf](https://publications.jrc.ec.europa.eu/repository/bitstream/JRC141782/JRC141782_01.pdf).
- Anh Thư (2025). “Cơn khát” nhân lực chất lượng cao. <https://nhandan.vn/con-khat-nhan-luc-chat-luong-cao-post905804.html>.
- Ban Chấp hành Trung ương (2024). *Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*.
- Hoàng Kim (2026). *Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt Đề án ứng dụng công nghệ AI và dữ liệu lớn trong đào tạo*. <https://dost.hochiminh-city.gov.vn/hoat-dong-so-khcn/tp-hcm-phe-duyet-de-an-ung-dung-cong-nghe-ai-va-du-lieu-lon-trong-dao-tao/>.
- Hoàng Tuyết (2026). *Thành phố Hồ Chí Minh hướng đến tăng trưởng hai con số - Bài 2: Chọn công nghệ làm đòn bẩy*. <https://baotintuc.vn/kinh-te/tp-ho-chi-minh-huong-den-tang-truong-hai-con-so-bai-2-choi-cong-nghe-lam-don-bay-20260416084042041.htm>.
- Huỳnh Như (2025). *Thị trường lao động Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025: Những ngành nghề “khát” nhân lực sau Tết*. <https://nld.com.vn/thi-truong-lao-dong-tp-hcm-nam-2025-nhung-nganh-nghe-khat-nhan-luc-sau-tet-196250129231513646.htm>.
- Melina, G., Panton, A. J., Pizzinelli, C., Rockall, E., & Tavares, M. M. (2024). *Gen-AI: Artificial intelligence and the future of work*. International Monetary Fund.
- Nguyễn Văn Được (2025). *Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố đáng sống, vươn mình trong kỷ nguyên mới*. <https://baochinhphu.vn/thanh-pho-ho-chi-minh-thanh-pho-dang-song-vuon-minh-trong-ky-nguyen-moi-102250628204343324.htm>.
- Simons, W., Turrini, A., & Vivian, L. (2024). *Artificial intelligence: Economic impact, opportunities, challenges, implications for policy*. European Economy-Discussion Papers. [https://economy-finance.ec.europa.eu/document/download/10867a27-f49f-4aa9-89bb-feb752513f78\\_en](https://economy-finance.ec.europa.eu/document/download/10867a27-f49f-4aa9-89bb-feb752513f78_en).
- Thanh Hà (2026). *Thành phố Hồ Chí Minh: Các lĩnh vực kinh tế phát triển tích cực, tăng trưởng GRDP năm 2025 ước đạt 8,03%*. <https://tapchicongthuong.vn/tp--ho-chi-minh--cac-linh-vuc-kinh-te-phat-trien-tich-cuc--tang-truong-grdp-nam-2025-uoc-dat-8-03-391413.htm>.
- Thảo Lê (2026). *Thành phố Hồ Chí Minh công bố 12 dấu ấn nổi bật năm 2025*. <https://tuoitre.vn/tp-hcm-cong-bo-12-dau-an-noi-bat-nam-2025-20260105135117439.htm>.
- Thủ tướng Chính phủ (2026). *Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược*.